

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thanh Thúy.
2. Bà Lò Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ 0, phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Nam Th, sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 0, phường Quyết Th, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Vũ Nam Th kết hôn với nhau từ năm 1985 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và phương pháp nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhiều năm

nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Vũ Nam Th.

Về con chung: Có 02 con chung là anh Vũ Tiến T, sinh năm 1985 và anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Tại bản khai ngày 25/5/2021 ông Vũ Nam Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nam Th thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L về thời gian địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến đã sống ly thân nhiều năm nay. Ông Th xác định không còn tình cảm với bà L, nếu bà L quyết tâm ly hôn ông đồng ý. Nhưng không đồng ý đến Tòa án để giải quyết ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nhất trí với lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La nhiều lần triệu tập ông Th đến Tòa án để giải quyết nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét vắng mặt giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th vì cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng là không chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với ông Vũ Nam Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét đơn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với ông Vũ Nam Th, ông Th có hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Nam Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt mà không có lý do. Ngày 26/07/2021 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất và ngày 09/8/2021 mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Thái vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật, vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ của đương sự; Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Vũ Nam Th tự nguyện kết hôn và đã được UBND phường Quyết Thắng, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó bà L và ông Th là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc giáo dục con cái. Bà L và ông Th đã sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Th mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lan, xử cho bà Lan được ly hôn với ông Thái.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Lan, ông Th có 02 con chung là anh Vũ Tiến T, sinh năm 1985 và anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về nợ chung, tài sản riêng: Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận không có.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn ông Vũ Nam Th.

2. Về con chung: Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1985 và anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1991 đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận phân chia không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lan đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001848 ngày 23/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phụng